

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

TECHCOMCAPITAL

Số: 011002/25/QĐ-TCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: ban hành Quy trình Công bố thông tin Quỹ Hoán đổi Danh mục)

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
- Quy chế hoạt động và quản lý điều hành của công ty;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt ban hành Quy trình Công bố thông tin Quỹ hoán đổi danh mục (đính kèm Quyết định này).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Bộ phận/Đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.


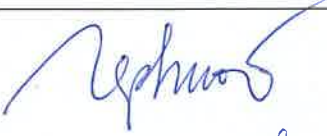


Nơi nhận:

- Như Điều 2
- Lưu KTHC.



Phí Tuấn Thành

BẢNG KIỂM SOÁT

BIÊN SOẠN	ĐÓNG GÓP Ý KIẾN
Bộ phận Quản trị Quỹ	Bộ phận Đầu tư và Quản lý danh mục
...../...../...../...../.....
 Vu Thanh Hằng	 Lê Hồng Phương
RÀ SOÁT PHÁP LÝ	KIỂM SOÁT
Bộ phận Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ	Bộ phận Kiểm soát nội bộ
...../...../...../...../.....
 Lê Thị Thanh	 Đào Phi Tú Uyên

PHÊ DUYỆT
Tổng Giám đốc
...../...../.....

 TỔNG GIÁM ĐỐC Phi Tuấn Thành



LỊCH SỬ THAY ĐỔI VĂN BẢN

Lần ban hành/sửa đổi	Số Văn bản	Ngày ban hành	Sửa đổi điều khoản/mục	Nội dung	Trang số	Lý do sửa đổi
01/01	Ban hành mới	Quy trình công bố thông tin Quỹ Hoán đổi Danh mục		

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH	5
2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	5
3. ĐỊNH NGHĨA/THUẬT NGỮ	5
4. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM	6
5. CÁC THÔNG TIN CÔNG BỐ	9
6. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN	18
7. TẠM HOÁN CÔNG BỐ THÔNG TIN	21
8. TÀI LIỆU THAM KHẢO	21
9. PHỤ LỤC VÀ MẪU BIỂU KÈM THEO	21

10/2021

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục việc thực hiện công bố thông tin cho các Quỹ hoán đổi danh mục (ETF) do Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương quản lý được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

2.1. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng cho hoạt động công bố thông tin đối với quỹ hoán đổi danh mục niêm yết do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương thành lập, quản lý và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

2.2. Đối tượng áp dụng:

Quy trình này áp dụng đối với tất cả nhân viên, bộ phận tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương liên quan đến hoạt động công bố thông tin đối với quỹ hoán đổi danh mục niêm yết.

3. ĐỊNH NGHĨA/THUẬT NGỮ

UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
HSX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
Quỹ ETF/Quỹ	: Quỹ hoán đổi danh mục, là quỹ mở hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ;
CBTT	: Công bố thông tin;
Công ty quản lý quỹ/CTQLQ	: là Công ty quản lý quỹ có quản lý Quỹ hoán đổi danh mục niêm yết tại SGDCK;
Công ty/TCC	: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
Chứng khoán cơ cấu	: là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu của Quỹ ETF;
Chứng chỉ quỹ ETF/CCQ	: là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF. Mệnh giá Chứng chỉ quỹ ETF là 10.000 đồng;
ĐHNĐT	: Đại hội Nhà đầu tư Chứng chỉ quỹ ETF;
BCTC	: Báo cáo tài chính;
Quy chế CBTT	: Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN do Sở Giao dịch Chứng Khoán Việt Nam ban hành ngày 21 tháng 12 năm 2021 và các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời kỳ;

- Tracking error - TE : là mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu (gọi tắt là mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của Quỹ ETF);
- Người nội bộ của quỹ : Thành viên Ban đại diện Quỹ, người điều hành Quỹ, người nội bộ của đại chúng là Công ty quản lý quỹ phù hợp với quy định của Luật Chứng Khoán.
- Ngày công bố thông tin : là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại mục 4.5 Quy trình này;

4. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

4.1. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin:

- Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật;
- Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty thực hiện công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;
- Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN, SGDCK về nội dung thông tin công bố và đăng tải trên website Công ty và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác;
- Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam là tiếng Việt và/hoặc tiếng Anh theo quy định của pháp luật từng thời kỳ. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

4.2. Người thực hiện công bố thông tin:

- Là người đại diện theo pháp luật hoặc người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền thực hiện công bố thông tin.. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;
- Việc đăng ký ủy quyền thực hiện công bố thông tin được thực hiện theo mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cùng với Dàn cung cấp thông tin của người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực.
- Người công bố thông tin có nghĩa vụ:
 - Chịu trách nhiệm phê duyệt các thông tin cần công bố của Công ty đối với Quỹ ETF niêm yết theo Quy trình này và theo đúng luật định.

- Cập nhật, tiếp nhận, công bố chính xác thông tin của Công ty đối với Quỹ ETF niêm yết và giải đáp những thắc mắc, phản hồi của các Nhà đầu tư Chứng chỉ quỹ ETF về những thông tin liên quan tới hoạt động của Quỹ ETF;
- Phân công/chi định bộ phận đầu mối hỗ trợ công tác công bố thông tin.

4.3.Đầu mối Công bố thông tin

- Hỗ trợ người thực hiện công bố thông tin đôn đốc các đơn vị cung cấp thông tin kịp thời CBTT theo quy định của Pháp luật.
- Thực hiện việc CBTT hoặc gửi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước theo các nội dung cần công bố thông tin quy định tại mục 5 Quy trình này.
- Trong trường hợp việc CBTT không thể thực hiện đúng thời hạn, báo cáo người thực hiện CBTT và phối hợp với bộ phận pháp chế làm việc với UBCK;
- Là đầu mối cung cấp thông tin theo yêu cầu cho UBCKNN, SGDCK, các cơ quan quản lý khi nhận được yêu cầu liên quan đến các nội dung về CBTT;
- Là đầu mối giải trình cho UBCKNN, SGDCK khi có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, các đối tượng CBTT theo quy định và yêu cầu các đơn vị liên quan phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu CBTT theo yêu cầu của pháp luật và cơ quan quản lý.

4.4.Hình thức công bố thông tin

Các tài liệu, báo cáo công bố thông tin gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

- Thông tin dưới hình thức bằng văn bản: Văn bản phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định của pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Phải có đầy đủ dấu và chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền. Văn bản có thể được gửi qua đường bưu điện.
- Thông tin bằng dữ liệu điện tử: Thông tin bằng dữ liệu điện tử phải được chuyển đến UBCKNN, SGDCK thông qua địa chỉ thư điện tử (email) hoặc hệ thống CBTT do UBCKNN, SGDCK quy định. Dữ liệu điện tử phải có sử dụng chữ ký số và định dạng văn bản theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

4.5.Phương tiện công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán;
- Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (nếu được yêu cầu);
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

5. CÁC THÔNG TIN CÔNG BỐ

5.1. Công bố thông tin định kỳ:

STT	Tần suất CBTT	Loại CBTT	Thời gian CBTT	Biểu mẫu	Ghi chú	Quy định
Định kỳ ngày giao dịch (T)						
1	Ngày giao dịch	Thông báo Danh mục CK cơ cấu	Trước 9 giờ sáng ngày T hoặc cuối ngày (T-1)	CBTT/SGDVN - Phụ lục IX Quy chế CBTT	DM CKCC được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày GD liền trước ngày GD hoán đổi	(1) Điểm a Khoản 3 Điều 43 Thông tư 98 (2) Khoản 4 Điều 19 Quy chế CBTT
2	Ngày giao dịch	CBTT kết thúc phiên giao dịch hoán đổi hàng ngày	ngày (T+1)	Theo phụ lục số 01 Quy trình này	Ngày GD hoán đổi là T. Ngày thanh toán GD hoán đổi là T+1. Ngày thay đổi niêm yết ETF là T+2	Điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 49 Thông tư 98
3	Ngày giao dịch	NAV hàng ngày	thực hiện ngay trong ngày T hoặc tối thiểu không muộn ngày T+1 hơn	Phụ lục XXIV – Thông tư 98		(1) Khoản 6 Điều 20, điểm c, khoản 4 Điều 20 Thông Tư 98 (2) Khoản 1 Điều 19 Quy chế CBTT
Định kỳ tuần						
1	Hàng tuần	NAV hàng tuần	03 ngày làm việc sau ngày định giá	Phụ lục XXIV – Thông tư 98	ngày định giá hàng tuần	Điểm c khoản 1 Điều 26 Thông tư 96
2	Hàng tuần	Báo cáo mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking error)	ngày làm việc đầu tiên của tuần tiếp theo	CBTT/SGDVN- Phụ lục III Quy chế CBTT	HOSE sẽ cung cấp TE, CTQLQ có trách nhiệm kiểm tra và công bố	(1) Khoản 2 Điều 49 Thông tư 98 (2) Khoản 2 Điều 19 Quy chế CBTT

Định kỳ tháng				
Hàng tháng	Báo cáo tháng: Báo cáo hoạt động đầu tư	05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng	- Phụ lục XXVI Thông tư 98 - Mẫu B01, B02, B03 Thông tư 181 chế độ kế toán quỹ ETF	(1) Điểm b khoản 1 Điều 26 Thông tư 96
Định kỳ quý				
1	Hàng quý - Báo cáo tài chính quý - Báo cáo hoạt động đầu tư	20 ngày kể từ ngày kết thúc quý	- Mẫu B01, B02, B03, B05, B06 quy định tại TT 181 - Phụ lục XXXVI TT 98	(1) Thông tư 181 (2) Điểm a, b khoản 1 Điều 26 Thông tư 96
2	Hàng quý Danh mục đầu tư của quỹ ETF theo quy định tại Điều lệ quỹ			(1) Khoản 3 Điều 49 Thông tư 98
Định kỳ bán niên				
1	Bán niên Báo cáo bán niên: - BCTC bán niên soát xét - Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên	45 ngày kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính	-Mẫu B01, B02, B03, B04, B05, B06 TT181 chế độ kt quỹ ETF - Phụ lục số XXV Thông tư 96	(1) Thông tư 181 (2) Điểm a khoản 1 Điều 26 Thông tư 96
2	Bán niên - Thông tin về hiệu quả hoạt động của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu (nếu có); thông tin về các hạt động phân phối lợi nhuận (nếu có)	45 ngày kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính	Mẫu quy định tại Phụ lục XXVI Thông tư 98	(1) Khoản 4 Điều 49 Thông tư 98

		- Tỷ lệ tổng chi phí quỹ ETF trên giá trị tài sản ròng trung bình của quỹ				
Định kỳ năm						
1	Năm	Báo cáo năm: - Báo cáo hoạt động đầu tư BCTC kiểm toán năm - Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ hàng năm	10 ngày kể từ ngày Cty kiểm toán ký BCTC kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	- Mẫu B01, B02, B03, B04, B05, B06 quy định tại TT 181 Chế độ KT quỹ ETF - Phụ lục số XXV Thông tư 96	- BCTC năm được lập theo mẫu B01, B02, B03, B04, B05, B06 quy định tại Thông tư 181	(1) Thông tư 181 (2) Điểm a khoản 1 Điều 26 Thông tư 96
2	Năm	- Thông tin về hiệu quả hoạt động của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu (nếu có); thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có) - Tỷ lệ tổng chi phí quỹ ETF trên giá trị tài sản ròng trung bình của quỹ	45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Mẫu quy định tại Phụ lục XXVI Thông tư 98		(1) Khoản 4 Điều 49 Thông tư 98

5.2. Công bố thông tin bất thường trong vòng 24h phát sinh sự kiện:

STT	Nội dung Sự kiện	Điều/khoản/mục
1	Việc sửa, hủy lỗi giao dịch;	Điểm đ, khoản 1 Điều 49 Thông tư 98/2020/TT- BTC
2	Được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng	Điểm c, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT- BTC
3	Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ, Quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ	Điểm g, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT- BTC
4	Bị đình chỉ, hủy bỏ đợt chào bán chứng chỉ quỹ; quỹ ETF chào bán không thành công;	Điểm d, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT- BTC
5	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;	Điểm đ, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT- BTC
6	Khi có quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của quỹ,	Điểm n, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT- BTC
7	Khi có thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ của quỹ ETF, nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty); Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96	Điểm n, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT- BTC
8	Quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, gia hạn thời gian hoạt động, thanh lý tài sản của quỹ ETF;	Điểm e, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT- BTC
9	Định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ ETF;	Điểm i, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT- BTC
10	Thay đổi ngân hàng giám sát, công ty quản lý quỹ; thay đổi thành viên lập quỹ, tổ chức tạo lập thị trường;	Điểm k, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT- BTC
11	Điều chỉnh sai lệch của danh mục đầu tư của quỹ ETF;	Điểm l, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT- BTC
12	Tạm ngừng giao dịch hoán đổi hoặc mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu vượt quá mức cho phép của quỹ ETF;	Điểm m, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT-BTC

<p><u>Chú ý:</u></p> <p>(1) Về tạm ngừng giao dịch hoán đổi: theo khoản 7, 8 Điều 43 TT 98:</p> <p>Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF từ nhà đầu tư trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- SGDCK thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số tham chiếu;- Tổ chức phát hành của loại chứng khoán chiếm một tỷ trọng nhất định trong danh mục đầu tư của quỹ ETF đã được quy định tại Điều lệ quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm một tỷ trọng nhất định trong danh mục đầu tư của quỹ ETF đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do SGDCK quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;- Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;- CTQLQ, ngân hàng giám sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết. <p>Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên, Công ty QLQ phải báo cáo UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử SGDCK. Công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>(2) Về mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu: theo khoản 2 Điều 41 TT 98</p> <p>Trường hợp mức sai lệch nêu trên vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa theo quy định của SGDCK, CTQLQ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, SGDCK đồng thời công bố thông tin theo quy định trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh mức sai lệch vượt quá, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa.</p>	
--	--

13	Tài khoản của quỹ/CTQLQ tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính quỹ/CTQLQ;	Điểm n, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT-BTC
14	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp chứng chỉ quỹ;	Điểm n, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT-BTC
15	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của quỹ ETF; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;	Điểm n, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT-BTC
16	Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của CTQLQ; kết luận của cơ quan thuế về việc CTQLQ vi phạm pháp luật về thuế.	Điểm n, khoản 1 Điều 27 thông tư 96/2020/TT-BTC

Công bố thông tin bất thường khác:

STT	Sự kiện	Thời gian	Quy định
1	Khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.	Trong vòng năm (05) ngày làm việc	Khoản 10 Điều 20 TT 98
2	Khi phát sinh sai lệch cơ cấu đầu tư: Sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 5 Điều 24, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp	Ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh	Khoản 6 Điều 45 TT 98

	CTQLQ điều chỉnh lại danh mục đầu tư khi sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ,	Mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch	
	Khi hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư	Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư	
3	Các thông tin bất thường khác theo quy định pháp luật	Theo quy định pháp luật.	

5.3. Công bố thông tin theo yêu cầu:

Khi nhận được yêu cầu CBTT của UBCKNN, SGDCK cho các trường hợp sau đây, trong vòng tám (8) giờ nhân viên CBTT phải báo cáo cho cấp có thẩm quyền/người thực hiện công bố thông tin và chuyển tới các bộ phận, đơn vị, cá nhân liên quan. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK, nhân viên CBTT phải thực hiện công bố tới UBCKNN, SGDCK và các phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung công bố thông tin phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân; mức độ xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có):

- Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư,
- Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó;
- Có thay đổi bất thường về giá và khối lượng giao dịch chứng chỉ quỹ ETF;
- Các sự kiện khác theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK.

5.4. Công bố thông tin Họp Đại hội Nhà Đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, các bộ phận có trách nhiệm chuẩn bị Đại hội và nhân viên CBTT của Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường họp bầu thành viên Ban đại diện quỹ, các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

- b. Tài liệu họp Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF;
- c. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF lần thứ nhất, các bộ phận có trách nhiệm chuẩn bị đại hội và nhân viên CBTT của Công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép nhà đầu tư tải tài liệu họp Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF theo quy định tại điểm a khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF.
- d. Nghị quyết, biên bản họp/biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến của Nhà Đầu tư bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử hoặc bằng hình thức điện tử khác) và tài liệu kèm theo trong nghị quyết, biên bản của Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF thường niên phải được công bố trong vòng hai mươi tư (24) giờ sau khi Đại hội kết thúc hoặc sau ngày kết thúc lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- e. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư bằng văn bản, chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các nhà đầu tư phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội nhà đầu tư và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

5.5. Công bố về ngày đăng ký thực hiện quyền cho Nhà Đầu tư chứng chỉ quỹ hiện hữu:

- a. Đối với các thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho Nhà đầu tư chứng chỉ quỹ ETF hiện hữu, nhân viên CBTT có trách nhiệm báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, SGDCK và báo cáo UBCKNN ít nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.
- b. Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, Công ty quản lý quỹ công bố thông tin và gửi thông báo cho SGDCK nêu rõ lý do hủy chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.
- c. Ngoài ra, trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng, Công ty quản lý quỹ gửi cho SGDCK các tài liệu sau:
- i. Một (01) bản Tóm tắt danh sách nhà đầu tư của quỹ tại ngày ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho nhà đầu tư hiện hữu theo mẫu theo Quy chế CBTT của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.
- ii. Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền cho nhà đầu tư hiện hữu.

5.6. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đối với chứng chỉ quỹ ETF:

Người nội bộ của Quỹ ETF và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch

chứng khoán đối với chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết, công ty quản lý quỹ khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với chứng chỉ quỹ) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán;

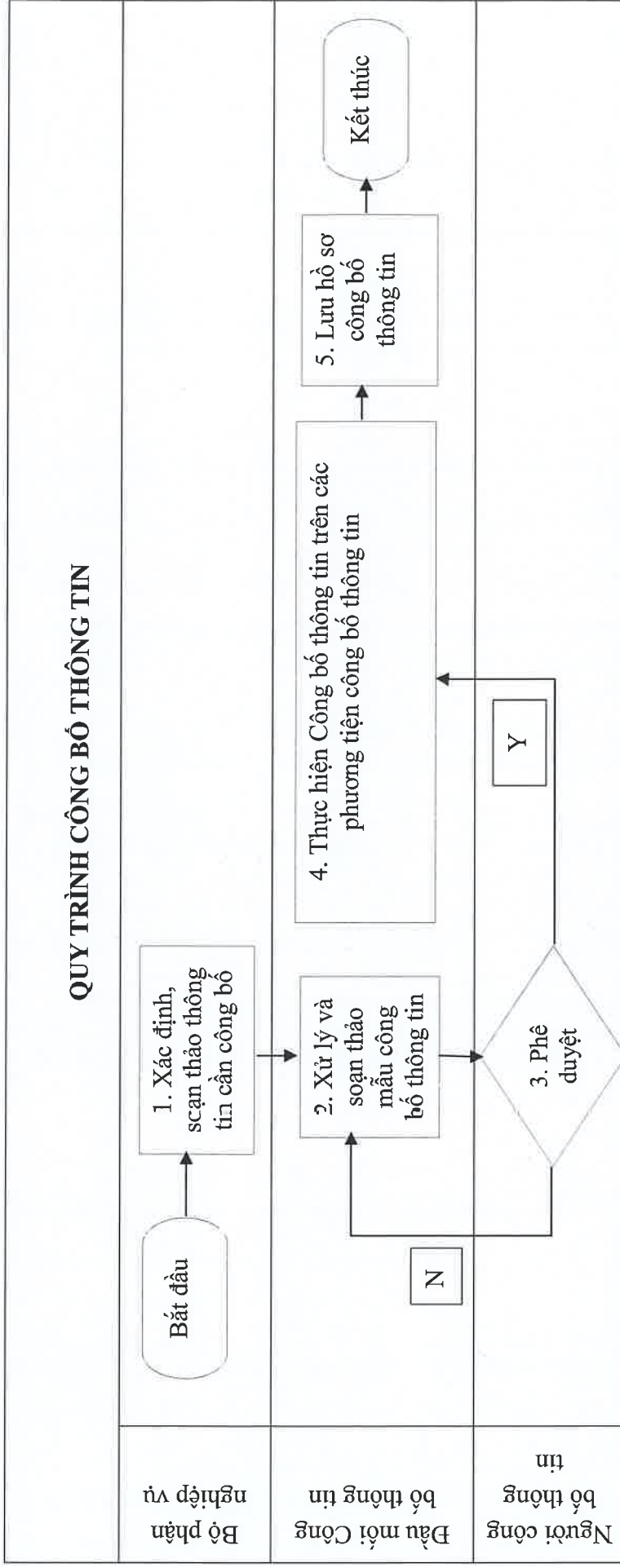
c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

5.7. Công bố thông tin trong hoạt động giao dịch chứng khoán:

Khi thực hiện các giao dịch chứng khoán cho Quỹ, trường hợp phát sinh các nghĩa vụ CBTT của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ hoặc người có liên quan theo quy định về CBTT, trừ các giao dịch hoán đổi với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, Bộ phận Nghiệp vụ có trách nhiệm lập báo cáo CBTT gửi Đầu mối CBTT chậm nhất tám (08) giờ trước thời hạn phải công bố thông tin. Đầu mối CBTT có trách nhiệm CBTT ngay sau khi nhận được thông tin cần công bố, đảm bảo đúng thời hạn CBTT theo quy định.

6. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

	<p>tin cần công bố cho UBCKNN, SGDCK theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với các báo cáo định kỳ khác: trong thời hạn bốn (04) giờ kể từ thời điểm nhận được thông tin cần công bố, Đầu mối CBTT đăng tải lên website Công ty, đồng thời gửi thông tin cần công bố cho UBCKNN, SGDCK theo quy định.- Đối với các thông tin cần gửi qua đường bưu điện bản cứng, Đầu mối CBTT thực hiện gửi bản cứng qua đường bưu điện đến địa chỉ được quy định.- Đối với các thông tin cần công bố trên Website Công ty: Đầu mối CBTT trên Website có trách nhiệm cập nhật lên Website trong thời hạn bốn (04) giờ kể từ thời điểm nhận được thông tin cần công bố. <p>* Sau khi thực hiện CBTT trên các phương tiện CBTT theo quy định, Đầu mối CBTT có trách nhiệm kiểm tra lại việc CBTT, đảm bảo thông tin đã được công bố hiển thị trên Website và trên hệ thống của UBCKNN, SGDCK. Trường hợp phát sinh lỗi không gửi CBTT cần lưu trữ chụp lại báo cáo lỗi thông báo lỗi phát sinh không gửi được thông tin, đồng thời liên hệ với UBCKNN, SGDCK nơi có hệ thống báo lỗi để xử lý.</p>		
5	<p>Bảo quản và Lưu trữ thông tin</p> <p>Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ theo quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên của Quỹ ETF (tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh - nếu có), các báo cáo định kỳ khác và các thông tin công bố phải được lưu trữ dưới dạng văn bản (nếu có) và/hoặc dữ liệu điện tử ít nhất mười (10) năm tại trụ sở chính để nhà đầu tư tham khảo và lưu trữ, truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty ít nhất năm (05) năm;• Các thông tin công bố bất thường và theo yêu cầu sẽ được lưu trữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty ít nhất năm (05) năm.• Các tài liệu khác được lưu trữ theo quy định của pháp luật.	Đầu mối Công bố thông tin	

7. TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và những trường hợp khác được UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố thông tin), Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK ngay khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc trước thời hạn công bố thông tin đối với những trường hợp khác mà Công ty đề nghị UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố và phải thực hiện công bố đầy đủ thông tin trước đó chưa công bố ngay sau khi sự kiện bất khả kháng đã được khắc phục theo quy định pháp luật.

Việc tạm hoãn công bố thông tin được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty và UBCKNN, SGDCK, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin.

8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

8.1 Tài liệu tham khảo bên ngoài

Stt	Tên	Số hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
1	Thông tư Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục	181/2015/TT-BTC	13/11/2015	Bộ Tài chính
2	Thông tư hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán	96/2020/TT-BTC	16/11/2020	Bộ Tài chính
3	Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	98/2020/TT-BTC	16/11/2020	Bộ Tài chính
4	Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh	21/QĐ-SGDVN	21/12/2021	Sở Giao dịch Chứng Khoán Việt Nam

9. PHỤ LỤC VÀ MẪU BIỂU KÈM THEO

Stt	Mã hiệu	Tên mẫu biểu
1	BM.01-CBTT.TCC	Mẫu CBTT sau GD hoán đổi

PHỤ LỤC 1: MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**TECHCOMCAPITAL** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
*Độc lập- Tự do - Hạnh phúc***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
*Independence - Freedom - Happiness***CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG**
TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**
ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Thành viên lập quỹ và Quý Nhà Đầu tư

State Securities Commission of Vietnam, HoChiMinh Stock Exchange, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, Authorized Participants and Investors

- CTQLQ/Fund management company:

- Ngân hàng giám sát/Supervisory bank:

- Quỹ ETF/ETF name:

- Mã chứng khoán/Securities code:

- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date:

- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô chứng chỉ quỹ ETF= 100.000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100.000 ETF shares

Danh mục chứng khoán cơ cấu đã dùng hoán đổi 1 lô ETF như sau/Basket of Component Securities and Cash Component:

STT/No	Mã chứng khoán Securities code	Số lượng Volumne	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
I. Chứng khoán/Securities			

1			
2			
3			
II. Tiền/Cash (VNĐ)			

Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

- Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value (VNI)
- Giá trị tài sản ròng của lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF (VND):
- Giá trị chênh lệch/Spread in value (VND):
- Phương án xử lý/Plan to reduce the spread:
- + Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay thế bằng tiền/ n case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán Securities code	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VNĐ) Cash amount is replaced for 1 shares (VNĐ)	Đối tượng áp dụng Applied investors	Lý do Reason
.....			

Các trường hợp CKCC phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/In case, stock shall have corporate action:

Mã chứng khoán Securities code	Ngày giao dịch không hưởng quyền/Ex date:	Sự kiện quyền/Corporate action event:	Tỷ lệ quyền/ Ratio

Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/Other information:

Chi tiêu/Criteria	Kỳ này/This period (*/...../.....	Kỳ trước/Last period (**)/...../.....	Chênh lệch/Differe nce
1. Số lô đã phát hành/Creation Units were issued:			
2. Số lô đã mua lại/Creation Units were redeemed:			
3. Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/Issued shares:			
4. Giá đóng cửa (VND/chứng chỉ quỹ)/Closing price			
5. Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/Net Asset Value at Valuation Date			
của quỹ ETF/ f the Fund			
của 1 lô CCQ ETF/per ETF Creation Unit			
của 1 lô CCQ/per share			
6. Chỉ số tham chiếu/Tracking Index			

(*) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày/ Criteria 5 as at

(**) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày / Criteria 5 as at

